**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: tk\_SoPhieu**

*- Căn cứ Luật Thương mại.*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên*.

 Hôm nay, ngày tk\_Ngay tháng tk\_Thang năm tk\_Nam, chúng tôi gồm:

 **BÊN A:**

|  |  |
| --- | --- |
| Trụ sở chính | tk\_TenNCC |
| Điện thoại: tk\_DienThoaiNCC | **Fax:** |
| **Tài khoản số:** tk\_TaiKhoanNCC |
| **Tại:** tk\_TenNganHangNCC |
| Mã số thuế: | tk\_SoThueNCC |
| Đại diện: tk\_NguoiPhuTrach | **Chức vụ:** tk\_CVNCC |

**BÊN B:**

|  |  |
| --- | --- |
| Trụ sở chính | tk\_DiaChiCongTy |
| Điện thoại: tk\_SoDienThoai | **Fax:** |
| **Tài khoản số:** tk\_TaiKhoanCongTy |
| **Tại:** tk\_TenNganHangCT |
| Mã số thuế: | tk\_MST |
| Đại diện: tk\_DaiDien | **Chức vụ:** tk\_ChucVu |

Sau khi bàn bạc, hai bên đã nhất trí ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các nội dung và điều khoản sau đây:

**Điều 1**: Nội dung công việc giao dịch:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã SP** | **Tên sản phẩm** | **ĐVT** | **SL** | **Đơn giá** | **CK (%)** | **CK (VND)** | **Thành tiền** |
| tk\_BeginTable |
| tk\_STT | tk\_MaSanPham | tk\_TenSanPham | tk\_DonViTinh | tk\_SoLuong | tk\_DonGia | tk\_PhanTram | tk\_ChietKhau | tk\_ThanhTien |
| tk\_FinishTable |
|  | **Thành tiền trước CK** | **tk\_TruocCK** |
|  | **Chiết khấu trước thuế:**  tk\_TiLeCK% | **tk\_TongCK** |
|  | **Thuế VAT:** tk\_ThueVAT% | **tk\_TongVAT** |
|  | **Tổng cộng:** | **tk\_TongCong** |

**Điều 2**: Giá cả:

Đơn giá mặt hàng trên là giá *.......................*(theo văn bản*........................* (nếu có) của *......*

**Điều 3**: Chất lượng và quy cách hàng hóa:

Chất lượng mặt hàng *...................................................* được quy định theo*......................*

**Điều 4**: Bao bì và ký mã hiệu:

1. Bao bì làm bằng:

2. Quy cách bao bì:

3. Cách đóng gói:

**Điều 5: Phương thức giao nhận**

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

2. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên ...........................................chịu.

3. Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc.................................................................)

4. Quy định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

5. Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì thì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

6. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:

* Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
* Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
* Giấy chứng minh nhân dân.

**Điều 6: Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa**

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng cho bên mua trong thời gian là .................................tháng.

2. Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hóa một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

**Điều 7: Phương thức thanh toán**
Bên A tạm ứng cho bên B bằng hình thức............................... trong thời gian tk\_TamUng

Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức............................... trong thời gian.............

**Điều 8: Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu cần).**

Lưu ý: Chỉ ghi ngắn gọn cách thức, tên vật bảo đảm và phải lập biên bản riêng.

**Điều 9: Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới................................................................. % giá trị của hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 8%).

2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thỏa thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

**Điều 10: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng**

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra tòa án.

**Điều 11: Các thỏa thuận khác (nếu cần)**

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

**Điều 12: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ..............................đến ngày....................................

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày.

Bên ........... có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành.......... bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ.............bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |